TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:14/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô.
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Ông Trần Vân Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân Huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 26-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 23-6-2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Kh- Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01-10-1990 tại Huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Tổ 10 thị trấn Y T- Huyện L- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Th và bà Vương Thị H. Vợ là chị Nông Hồng Nh; bị cáo có một con sinh năm 2016. Hiện tại bố mẹ, vợ con bị cáo đang sinh sống tại tổ 10 thị trấn Y T - Huyện L- tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 04-10-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

2. Vũ Văn H- Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 05-9-1991 tại Huyện V- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn Y Th- xã Y H- Huyện V- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn Th và bà Đỗ Thị L hiện đang sinh sống tại thôn Y D- xã Y H- Huyện V. Vợ là chị Trần Thị L; bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện tại vợ con bị cáo đang sinh sống tại thôn Y Th- xã Y H- Huyện V- tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 04-10-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Lương Văn Q 28 tuổi

Nơi cư trú: Thôn 7 xã T- Huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

2. Hoàng Thị Thu Tr 16 tuổi

Nơi cư trú: Thôn 7 xã T- Huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Người đại diện là chị Lê Thị L, có mặt.

3. Nguyễn Mai H 16 tuổi

Nơi cư trú: Thôn 8 xã M- Huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Người đại diện là chị Lương Thị Đ, có mặt.

4. Anh Lê Văn Kh 32 tuổi

Nơi cư trú: Tổ 9 thị trấn Y T- Huyện L- Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 00 phút ngày 02-10-2020 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y phối hợp với Công an thị trấn Y T- Huyện L tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng nghỉ 204 nhà nghỉ TB thuộc tổ 6- thị trấn Y T- Huyện L có 04 đối tượng gồm: Nguyễn Duy Kh, Vũ Văn H, Hoàng Thị Thu Tr, Nguyễn Mai H đang nằm trên giường nghe nhạc. Tổ công tác phát hiện, thu giữ:

- Tại vị trí mặt bàn phía dưới chiếc ti vi treo tường phía bên trái hướng từ cửa phòng vào 01 chiếc đĩa sứ trắng, vành đĩa màu vàng, mặt đĩa có các hình, họa tiết Tr trí và trên mặt đĩa có 01 ống hút tự chế được quấn bằng tờ tiền pôlyme loại mệnh giá 10.000 đồng tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam và được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; chiếc ống hút này được niêm phong theo quy định.

- Tại vị trí mặt bàn cạnh cửa sổ trong phòng 01 túi nilon màu trắng có nẹp đính đã bị xé rời phần đính nẹp, bên trong túi nilon chứa một ít chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định.

- Trên giường tại vị trí Nguyễn Duy Kh nằm 01 chiếc bật lửa ga.

Nguyễn Duy Kh khai nhận túi nilon trên là túi đựng ma túy (Ketamine) của Kh vừa cùng các đối tượng sử dụng, chiếc đĩa sứ và ống hút tự chế (Ống tẩu) là dụng cụ để hít "Ke". Ngoài các đối tượng tại phòng 204 còn hai đối tượng nữa là Lương Văn Q và Chu TB đang nghỉ tại phòng 203 nhà nghỉ TB cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại phòng 203 không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Kh khai nhận số ma túy mà Kh cùng các đối tượng sử dụng là do Lê Văn Kh, sinh năm 1989, trú tại tổ 9, thị trấn Y T, Huyện L cho Kh làm quà sinh nhật vào ngày 01-10-2020 tại trước cổng nhà Kh. Trên cơ sở lời khai của Kh, ngày 03-10-2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Kh, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 01-10-2020 Nguyễn Duy Kh tổ chức sinh nhật tại nhà, Kh có mời Vũ Văn H, Lương Văn Q, Hoàng Thị Thu Tr, Nguyễn Mai H, Chu TB và một số người khác đến nhà ăn cơm, uống rượu mừng sinh nhật. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong đến khoảng 22 giờ 30 phút Kh mời bạn bè đi hát Karaoke tại quán hát N M thuộc tổ 3 thị trấn Y T- Huyện L. Do có sẵn gói ma túy (Ketamine), Kh định mời mọi người đang hát trong phòng cùng sử dụng ma túy nhưng khi hỏi nhân viên quản lý phòng hát thì người quản lý không cho phép sử dụng trái phép chất ma túy. Kh nói với H về việc không được sử dụng chất ma túy tại phòng hát nên thống nhất sau khi hát xong sẽ đến nhà nghỉ TB thuê phòng để tổ chức sử dụng chất ma túy, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Kh thanh toán tiền hát và rủ H, Q, Tr, H, B đến nhà nghỉ TB thuê phòng nghỉ mục đích để sử dụng ma túy. Khi đến nhà nghỉ, Kh trực tiếp gặp chủ nhà nghỉ là Nguyễn Đức S hỏi thuê hai phòng 203, 204 rồi cả 06 người cùng đi vào phòng 204. Tại đây Kh bảo Tr xuống quầy lễ tân gọi người lên bật nhạc ti vi, bảo B đi tìm đĩa. B đi xuống quầy lễ tân gặp chủ nhà nghỉ hỏi mượn đĩa, chủ nhà nghỉ đưa cho chiếc đĩa nhựa B không lấy rồi quay lại phòng nói với Kh là không mượn được đĩa. Kh bảo H đi tìm đĩa sứ, H đồng ý và đi đến quán ăn đêm của chị Hà Thị D thuộc tổ 7 thị trấn Y T- Huyện L mua 01 chiếc đĩa sứ. H cầm đĩa về phòng, lúc này Kh bảo B đi hơ nóng đĩa. B cầm chiếc đĩa đi vào nhà vệ sinh dùng bật lửa ga đốt giấy vệ sinh hơ nóng đĩa rồi cầm đĩa để lên bàn bên cạnh ti vi và quay lại nhà vệ sinh Tr điểm. Kh lấy túi nilon chứa ma túy đổ ra đĩa rồi sử dụng chiếc thẻ ngân hàng xào "Ke". Kh bảo H quấn tẩu, H dùng tờ tiền Pôlyme mệnh giá 10.000 đồng quấn tròn làm tẩu hít, dùng ba đầu lọc thuốc lá để cố định lại ống hút. Xào ma túy xong, Kh dùng tờ tiền Pôlyme mệnh giá 20.000 đồng để ủ "Ke". Sau đó, Kh là người dùng tẩu hít ma túy đầu tiên rồi đến H, Q, Tr, H, B cùng sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy

xong, Kh, H, Tr, H ở lại phòng 204 còn B và Q đi sang phòng 203 nằm nghỉ. Đến 02 giờ ngày 02-10-2020 thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Y kiểm tra, lập biên bản sự việc và thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản của các đối tượng như sau:

+ Của Nguyễn Duy Kh: Tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (Tên máy iphone 7 plus) có số imel 355347088219015; 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên Nguyễn Duy Kh; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu vàng có BKS 21C1- 29085.

+ Của Vũ Văn H: Tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số imel1 866376049104596 và imel2 866376049104588, máy màu đen.

+ Của Lương Văn Q: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô- xe máy số 008836 mang tên Đoàn Thị Nga; 01 xe máy loại Honda loại AIRBLADEFI màu đen bạc số khung 180XAY420090, số máy F27E-0472663, biển kiểm soát 21C1- 07966; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình cảm ứng.

+ Của Hoàng Thị Thu Tr: Tiền có chữ ngân hành nhà nước Việt Nam 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng).

+ Của Nguyễn Mai H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số imel1 861927033763691 và imel2 861927033763683.

+ Của Chu TB: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kiểu máy iphone 6s có số imel 355683074638960.

+ Của Lê Văn Kh: 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng không gắn sim; 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím nổi có gắn sim số 0986474198.

Cả 02 chiếc xe mô tô và 07 chiếc điện thoại di động thu giữ nói trên đều cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy. Số tiền thu giữ được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 255/KLGĐ ngày 07-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận: Số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuốn thành một ống hút thu giữ khi kiểm tra phòng 204 nhà nghỉ TB ngày 02-10-2020 gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (Bút lục số 23). Tại Kết luận giám định số 296/KLGĐ ngày 16-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận: Toàn bộ số tiền 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Vũ Văn H, Hoàng Thị Thu Tr và Nguyễn Duy Kh ngày 02-10-2020 gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (Bút lục số 27).

Tại Kết luận giám định số 168/GĐMT ngày 09-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất tinh thể màu trắng dính trong túi nilon màu trắng có nẹp đính đã bị xé rời phần đính nẹp thu giữ khi kiểm tra phòng 204 nhà nghỉ TB không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng không xác định được khối lượng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

2. Chất tinh thể màu trắng dính trên bề mặt tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng in chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam có số sê ri ST 19455775 không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng không xác định được khối lượng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 túi nilon màu trắng có nẹp đính đã bị xé rời phần đính nẹp (Bút lục số 21, 22).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-LY ngày 26-5-2021, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện L- tỉnh Y đã truy tố Nguyễn Duy Kh và Vũ Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Duy Kh và Vũ Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy Kh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng của vụ án và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Thị Thu Tr và Nguyễn Mai H cũng khẳng định chính Nguyễn Duy Kh là người tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Rủ mọi người về nhà nghỉ TB, trực tiếp thuê phòng, cung cấp ma tuý, bảo H đi mượn đĩa, bảo B đi hơ đĩa và trực tiếp xào ke; Vũ Văn

H là người giúp sức cho Kh: Đi mượn đĩa và trực tiếp dùng tờ 10.000 đồng để quấn tẩu cho mọi người sử dụng. Tại phòng 204 cả sáu người cùng sử dụng trái phép chất ma tuý; việc sử dụng ma tuý là tự nguyện không bị ai ép buộc. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định những tài sản bị cơ quan điều tra thu giữ là của cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại những tài sản, đồ vật này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Qúa trình xét hỏi các bị cáo đều khai nhận: Tối ngày 01-10-2020 sau khi tổ chức sinh nhật, Nguyễn Duy Kh nảy sinh ý định tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy. Kh rủ Vũ Văn H, Lương Văn Q, Hoàng Thị Thu Tr, Nguyễn Mai H, Chu TB đi thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ TB thuộc tổ 6 thị trấn Y T mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. Kh là người trực tiếp thuê phòng nghỉ 204, trực tiếp xào ma túy (xào Ke); bảo H đi tìm mua đĩa sứ để đựng ma túy và quấn tẩu để sử dụng ma túy; bảo B hơ nóng đĩa để xào ma túy. Sau đó tất cả Kh, H, Q, Tr, H, B cùng sử dụng chất ma túy bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể, đến 02 giờ ngày 02-10-2020 thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Y kiểm tra, lập biên bản và thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Ma túy là một loại độc dược có tác hại nhiều mặt tới đời sống xã hội… do đó nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận cHển, mua bán…, tổ chức sử dụng trái phép đối với chất gây nghiện này. Hành vi của Nguyễn Duy Kh và Vũ Văn H là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; là nguy cơ làm lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Kết quả xét nghiệm ma tuý cả sáu đối tượng trên đều dương tính với nhóm ATS. Trong vụ án này có Hoàng Thị Thu Tr, Nguyễn Mai H và Chu TB thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

nêu trên khi đủ 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Duy Kh và Vũ Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định như sau:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b. Đối với 02 người trở lên;

c. Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi"

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ. Nguyễn Duy Kh là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cung cấp ma tuý; thuê phòng nghỉ 204; bảo mọi người chuẩn bị dụng cụ và trực tiếp xào ma túy (xào Ke). Do đó Nguyễn Duy Kh giữ vai trò chính trong vụ án. Vũ Văn H biết Kh rủ mọi người đến nhà nghỉ TB để tổ chức sử dụng ma tuý; là người đi tìm mua đĩa sứ để đựng ma túy; lấy tờ tiền của mình quấn tẩu để sử dụng ma túy, giúp sức cho Kh thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên H phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy nên có 1 mức án nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly Nguyễn Duy Kh và Vũ Văn H ra khỏi xã hội 1 thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Kết quả xác minh tại địa phương: Nguyễn Duy Kh không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình (Bút lục số 115); Vũ Văn H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì (Bút lục số 179), do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Những người có liên quan:

Đối với Lương Văn Q, Hoàng Thị Thu Tr, Nguyễn Mai H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02-10-2020; ông Nguyễn Đức S là chủ nhà

nghỉ TB không biết việc các đối tượng thuê phòng nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã để cho các đối tượng lợi dụng thuê phòng nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này là đúng quy định pháp luật (Bút lục số 199, 224, 244, 286).

Chu TB là người đã thực hiện việc hơ nóng đĩa để cho Kh xào ma túy và cùng sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02-10-2020. Tuy nhiên quá trình điều tra B đã chết, do đó vấn đề xử lý trách nhiệm đối với Chu TB không đặt ra.

Về nguồn gốc số ma tuý các đối tượng sử dụng ngày 02-10-2020, Nguyễn Duy Kh khai được Lê Văn Kh cho, tuy nhiên quá trình điều tra Kh không thừa nhận đã cho Kh gói ma túy trên, do đó không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn Kh.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu vàng có BKS 21C1-29085 thu giữ của Nguyễn Duy Kh là tài sản hợp pháp của chị Vương Thị H (Mẹ của Nguyễn Duy Kh);

- Chiếc xe mô tô loại Honda loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 21C1-07966; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô- xe máy số 008836 mang tên Đoàn Thị Ng là tài sản hợp pháp của Lương Văn Q và vợ là Nguyễn Thị Thu Th; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn Q;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone tên kiểu máy iphone 6s có số imel 355683074638960 là tài sản hợp pháp của Chu TB;

Các tài sản, giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội hay hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện L đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp (Bút lục số 247, 329, 341, 352).

- Các vật chứng gồm: 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên Nguyễn Duy Kh; 01 chiếc đĩa sứ trắng; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; vỏ túi nilon màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 06 phong bì niêm phong kết quả xét nghiệm ma túy, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) Vũ Văn H dùng để quấn tẩu và 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) trong số 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Duy Kh dùng để ủ ma tuý được niêm phong sau khi giám định là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với tài sản, đồ vật khác thu giữ của các cá nhân:

+ Nguyễn Duy Kh: Số tiền 4.230.000đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone (Tên máy iphone 7 plus) có số imel 355347088219015.

+ Vũ Văn H: Số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số imel1 866376049104596 và imel2 866376049 104588.

+ Hoàng Thị Thu Tr: Số tiền 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng).

+ Lương Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình cảm ứng.

+ Nguyễn Mai H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số imel1 861927033763691 và imel2 861927033763683.

+ Lê Văn Kh: 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng không gắn sim và 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím nổi có gắn sim số 0986474198.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Kh, bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

2- Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy Kh 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04-10-2020.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn H 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04-10-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì thư sau khi giám định và 20.000đ (Hai

mươi nghìn đồng) trong số 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Duy Kh; tổng cộng là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ:

01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên Nguyễn Duy Kh; 01 chiếc đĩa sứ trắng, vành đĩa màu vàng, mặt đĩa có các hình, họa tiết Tr trí; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; vỏ túi nilon màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 06 phong bì niêm phong kết quả xét nghiệm ma túy.

- Trả lại cho các cá nhân:

+ Bị cáo Nguyễn Duy Kh: Số tiền 4.230.000đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Duy Kh được niêm phong vào phong bì thư sau khi giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (Tên kiểu máy iphone 7 plus) có số imel 355347088219015.

+ Bị cáo Vũ Văn H: Số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì thư sau khi giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số imel1 866376049104596 và imel2 866376049 104588, máy màu đen.

+ Hoàng Thị Thu Tr: Số tiền 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì thư sau khi giám định.

+ Lương Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình cảm ứng.

+ Nguyễn Mai H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số imel1 861927033763691 và imel2 861927033763683.

+ Lê Văn Kh: 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng không gắn sim và 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím nổi có gắn sim số 0986474198.

(Bốn phong bì niêm phong tiền sau khi giám định; sáu phong bì niêm phong mẫu vật kết quả xét nghiệm ma túy và toàn bộ các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-5-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện L- tỉnh Y).

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Duy Kh và Vũ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với những người có mặt); trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án (Đối với những người vắng mặt).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND Huyện; VKSND tỉnh;
- Công an Huyện;
- Chi cục Thi hành án DS Huyện;
- Các bị cáo; người có QLNV liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô